

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST-DS ngày 02/4/2019 về tranh chấp: “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: - ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1953 (vắng mặt).

- bà Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày: trước đây do chỗ quen biết với nhau nên vợ chồng ông Đ, bà V có hỏi vay bà nhiều lần tiền, số lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 10/9âl/2009 ông Đ, bà V vay 150.000.000^d (Một trăm năm mươi triệu đồng);

- Ngày 20/8âl/2010 ông Đ, bà V vay 150.000.000^d (Một trăm năm mươi triệu đồng);

- Ngày 24/9âl/2011 ông Đ, bà V vay 165.000.000^d (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- Ngày 25/02âl/2012 ông Đ, bà V vay 180.000.000^d (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Ngày 20/02âl/2013 ông Đ, bà V vay 170.000.000^d (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Ngày 15/8âl/2014 ông Đ, bà V vay 80.000.000^d (Tám mươi triệu đồng). Tổng cộng ông Đ, bà V vay các lần là 895.000.000^d (Tám trăm chín mươi lăm triệu đồng); việc vay tiền có làm biên nhận nợ, mục đích vay để làm vốn mở lò bún, bánh hỏi, lãi suất thỏa thuận 1.5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Kể từ ngày vay đến nay Đức, bà V không trả vốn và lãi cho bà. Khi vay ông Đ, bà V có thể chấp tài sản là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01565, Thửa đất số 389, Tờ bản đồ số 25, Diện tích 209,5m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 06/9/2010 cho ông Đ, bà V và 01 căn nhà gắn liền với đất: Diện tích xây dựng 78m², diện tích sàn 128,7m². Kết cấu Khung bê tông cốt thép, vách gạch, nền gạch men, mái tol; nhà cấp 3b, số tầng: 1 trệt, 1 lầu lững bê tông cốt thép, xây dựng năm 2009. Nay, bà T yêu cầu ông Đ, bà V trả cho bà 895.000.000^d (Tám trăm chín mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/8âl/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Phạm Minh Đ và bà Võ Thị Cẩm Vân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ, bà V vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Đ, bà V về nội dung đơn khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Minh Đ, bà Võ Thị Cẩm Vân đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông Đ, bà V vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà V là đúng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn khởi kiện đồng bị đơn: ông Đ, bà V. Ông Đ, bà V có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, qua lời khai của đương sự thể hiện bằng các biên nhận nợ để bảo đảm khoản vay là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đ, bà V đứng tên. Tòa án xác định giữa bà T và ông Đ, bà V có xác lập hợp đồng vay các khoản với tổng số tiền 895.000.000^d. Xét thấy hợp đồng vay tài sản có bảo đảm được xác lập giữa bà T và ông Đ, bà V là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự. Nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau đó đến ngày 04/4/2019 bà Tuyết có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa tài sản của ông Đ, bà V và cho rằng ông Đ, bà V có dấu hiệu tẩu tán tài sản (đất và tài sản gắn liền trên đất) với mục đích chiếm đoạt số tiền vay của các bà. Sau khi xem xét đơn yêu cầu bà Tuyết và các chứng cứ liên quan đến việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là có cơ sở. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ban hành các Quyết định số 79/2019/QĐ-BPBD ngày 05/4/2019 về việc buộc thực hiện biện pháp bảo đảm. Bà T đã nộp 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng) vào tài khoản phong tỏa số 6711258007150, tại Ngân hàng: Agribank - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Quyết định số 80/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/4/2019 về việc phong tỏa tài sản của ông Đ, bà V gồm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01565, Thửa đất số 389, Tờ bản đồ số 25, Diện tích 209,5m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 06/9/2010 cho ông Đ, bà V và 01 căn nhà gắn liền với đất: Diện tích xây dựng 78m², diện tích sàn 128,7m². Kết cấu Khung bê tông cốt thép, vách gạch, nền gạch men, mái to; nhà cấp 3b, số tầng: 1 trệt, 1 lầu lững bê tông cốt thép, xây dựng năm 2009 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Khi vay các bên thỏa thuận lãi suất 1.25%/tháng, nhưng kể từ ngày vay đến khi xét xử ông Đ, bà V không trả lãi cho bà T. Khi vay thỏa thuận thời hạn 12 tháng sẽ trả dứt số tiền vay 895.000.000đồng. Do đến hạn thanh toán ông Đ, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà T rút lại phần tính lãi xuất.

Đối với, giao dịch tài sản đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01565, Thửa đất số 389, Tờ bản đồ số 25, Diện tích 209,5m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 06/9/2010 cho ông Đ, bà V chưa được đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật, nên căn cứ các Điều 123, 131 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên bố giao dịch dân sự này vô hiệu và buộc

bà T có trách nhiệm giao trả ông Đ, bà V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01565 ngày 06/9/2010.

Từ cơ sở phân tích trên nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu. Buộc ông Phạm Minh Đ và bà Võ Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vốn là 895.000.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà T rút lại yêu cầu đối với phần tính lãi xuất.

- Buộc bà T có nghĩa vụ giao trả 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Đ, bà V. Khi ông Đ, bà V trả xong số tiền 895.000.000 đồng cho bà T.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 80/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/4/2019 về việc phong tỏa tài sản của ông Đ, bà V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01565, Thửa đất số 389, Tờ bản đồ số 25, Diện tích 209,5m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 06/9/2010 cho ông Đ, bà V và 01 căn nhà gắn liền với đất: Diện tích xây dựng 78m², diện tích sàn 128,7m². Kết cấu Khung bê tông cốt thép, vách gạch, nền gạch men, mái to; nhà cấp 3b, số tầng: 1 trệt, 1 lầu lững bê tông cốt thép, xây dựng năm 2009 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hủy bỏ Quyết định số 79/2019/QĐ-BPBD ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về việc buộc thực hiện biện pháp bảo đảm; bà Nguyễn Thị Bạch T được nhận lại số tiền 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng) theo tài khoản phong tỏa số 6711258007150 tại Ngân hàng: Agribank - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T có mặt và đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Ông Phạm Minh Đ, bà Võ Thị Cẩm V từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Đ, bà V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 22/3/2019, bà T yêu cầu ông Đ, bà V liên đới trả 895.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/8/2014 al (nhằm ngày 08/9/2014 dl) cho đến khi xét xử.

Phía bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà T với ông Đ, bà V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và thể hiện bằng các biên nhận nợ ngày 10/9/2009 (al), 20/8/2010 (al), 24/9/2011 (al), 25/02/2012 (al), 20/02/2013 (al), 15/8/2014 (al) có các chữ ký của ông Đ, bà V thừa nhận còn nợ bà T 895.000.000 đồng nên việc bà T khởi kiện yêu cầu trả 895.000.000 đồng là phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, bà T rút lại yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/8/2014 al (nhằm ngày 08/9/2014 dl) cho đến khi xét xử. Xét sự thay đổi yêu cầu của bà T là tự nguyện và phù hợp khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T.

- Buộc Ông Phạm Minh Đ, bà Võ Thị Cẩm V liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết số tiền 895.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;
- Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T.
2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà T rút lại yêu cầu đối với phần tính lãi xuất.
3. Buộc ông Phạm Minh Đ, bà Võ Thị Cẩm Vân có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bạch T số tiền vốn là 895.000.000^d (tám trăm chín mươi lăm triệu đồng).
4. Buộc bà T có nghĩa vụ giao trả 01 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Đ, bà V. Khi ông Đ, bà V trả xong số tiền 895.000.000 đồng cho bà T.
5. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 80/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/4/2019 về việc phong tỏa tài sản của ông Đ, bà V 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01565, Thửa đất số 389, Tờ bản đồ số 25, Diện tích 209,5m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 06/9/2010 cho ông Đ, bà V và 01 căn nhà gắn liền với đất: Diện tích xây dựng 78m², diện tích sàn 128,7m². Kết cấu Khung bê tông cốt thép, vách gạch, nền gạch men, mái to; nhà cấp 3b, số tầng: 1 trệt, 1 lầu lững bê tông cốt thép, xây dựng năm 2009 để đảm bảo cho việc thi hành án.
6. Hủy bỏ Quyết định số 79/2019/QĐ-BPBD ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về việc buộc thực hiện biện pháp bảo đảm; bà Nguyễn Thị Bạch T được nhận lại số tiền 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng) theo tài khoản phong tỏa số 6711258007150 tại Ngân hàng: Agribank - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
7. Về án phí: ông Phạm Minh Đ, bà Võ Thị Cẩm liên đới chịu án phí 38.850.000^d (ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Bạch T không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 19.425.000^d (mười chín bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012850 ngày 02.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh